

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 20-9-2018

V/v tranh chấp “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân

Bà Vũ Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đạt Nguyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Kim Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2018/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp: “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 43/2018/HNGĐ-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2018/QĐ-PT ngày 29/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Kim L, sinh năm: 1988; cư trú tại đường Ch, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Ánh Ng; sinh năm: 1988; cư trú tại đường Đ, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Người kháng cáo: Anh Phạm Kim L, sinh năm: 1988 – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/3/2018 và lời trình bày của anh Phạm Kim L thì anh và chị Phạm Thị Ánh Ng kết hôn đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng vào tháng 5/2011 (Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2011), hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại gia đình chị Ng tại đường Đ, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm

Đồng đến năm 2013 thì chuyển về sống tại nhà cha mẹ anh tại đường Tr, Phường S, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Ng ghen tuông vô cớ, vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng, không tìm được tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi vã. Năm 2017, anh có làm đơn xin ly hôn với chị Ng nhưng sau khi được Tòa án hòa giải anh đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng gia đình hạnh phúc tuy nhiên chị Ng vẫn không thay đổi. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn để trả tự do cho đôi bên.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Thị Bảo N, sinh ngày 03/7/2012 và Phạm Thị Bảo Tr sinh ngày 26/11/2015, khi ly hôn anh đồng ý giao hai con cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con 2.500.000đ/tháng.

Về tài sản chung: không có, không đề nghị giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Chị Phạm Thị Ánh Ng thống nhất với lời trình bày của anh L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh L ngoại tình, trước đây anh L đã làm đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn để hai vợ chồng đoàn tụ, bản thân chị đã cố gắng nhường nhịn để vợ chồng hàn gắn vì con nhưng anh L vẫn không đồng ý, vẫn kiên quyết xin ly hôn với chị. Hiện nay vợ chồng đã ly thân nhưng vì con chị vẫn yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau chăm sóc con cái trưởng thành. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị xin được nuôi cả hai con chung là các cháu Phạm Thị Bảo N, sinh ngày 03/7/2012 và Phạm Thị Bảo Tr sinh ngày 26/11/2015, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi hai con mỗi con 2.500.000đ/tháng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 43/2018/HNGĐ-ST ngày 24/7/2018 Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Kim L và chị Phạm Thị Ánh Ng.

2. Về nuôi con chung:

Giao con tên Phạm Thị Bảo N, sinh ngày 03/7/2012 và Phạm Thị Bảo Tr, sinh ngày 26/11/2015 cho chị Phạm Thị Ánh Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên.

Anh Phạm Kim L phải cấp dưỡng nuôi con Phạm Thị Bảo N, sinh ngày 03/7/2012 và Phạm Thị Bảo Tr, sinh ngày 26/11/2015 mỗi con mỗi tháng

2.500.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2018 cho đến khi các con đủ tuổi thành niên.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 03/8/2018, anh Phạm Kim L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao cháu Phạm Thị Bảo N, sinh ngày 03/7/2012 cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa,

Anh Phạm Kim L vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống nên anh Phạm Kim L xin ly hôn chị Phạm Thị Ánh Ng, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn” và giải quyết các quan hệ hôn nhân, con cái là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Qua xem xét đơn kháng cáo của anh Long về việc xin được nuôi con chung là cháu Phạm Thị Bảo N thì thấy rằng dù cả hai bên đều có điều kiện nuôi con tuy nhiên hiện nay cháu N còn nhỏ, là con gái và đang sống với mẹ và em gái là Phạm Thị Bảo Tr, sinh ngày 26/11/2015; quá trình giải quyết tại giai đoạn sơ thẩm bản thân anh L cũng thừa nhận anh đang làm nghề lái xe, hay vắng nhà, đồng ý giao cả hai con cho chị Ng nuôi và đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Do các cháu còn nhỏ, cần sự chăm sóc, giáo dục của mẹ, hơn nữa hiện nay hai cháu Bảo N và Bảo Tr được mẹ chăm nom, sống gắn bó với nhau, cuộc sống của các cháu đang ổn định; để đảm bảo cho sự phát triển bình thường và lợi ích về mọi mặt của các con, theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần giao cả hai cháu cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Cấp sơ thẩm căn cứ vào thu nhập thực tế và sự tự nguyện của nguyên đơn, buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/ 02 cháu/ tháng là phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận giảm phần cấp dưỡng nuôi con cho anh L.

Với những nhận định trên cần bác kháng cáo của anh Phạm Kim L về việc xin được nuôi con chung là cháu Phạm Thị Bảo N, giữ nguyên bản án sơ thẩm về việc giao cháu Bảo N và Bảo Tr cho chị Ng nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] *Về án phí*: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh L phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 282, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Minh L về việc xin được nuôi con chung là Phạm Thị Bảo N, sinh ngày 03/7/2012, giữ nguyên bản án sơ thẩm về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Tuyên xử:

Giao cháu Phạm Thị Bảo N, sinh ngày 03/7/2012 và cháu Phạm Thị Bảo Tr, sinh ngày 26/11/2015 cho chị Phạm Thị Ánh Ng trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Anh Phạm Minh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đ/02 con/tháng (năm triệu đồng trên hai con trên một tháng) cho đến khi cháu Bảo N và Bảo Tr thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2018.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm: Anh Phạm Kim L phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

+ Án phí phúc thẩm: Anh Phạm Kim L phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0008390 ngày 09/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; anh L đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

+ Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tp. Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Dương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch